

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 303/2018/HSPT
Ngày: 24-9-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Phụng
Bà Lê Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 274/2018/HSPT ngày 20/8/2018 đối với bị cáo Trần Quốc N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HSST ngày 10/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Họ tên: **Trần Quốc N**, sinh năm 1991; tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 0, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông Trần Quốc L, sinh năm 1962 và con bà Lê Thị A, sinh năm 1962; bị cáo có vợ là Trịnh Thị Hoài T, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2018. Hiện bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13^h ngày 17 tháng 02 năm 2018 (tức ngày 02/01/2018 âm lịch tết nguyên đán), bị cáo Trần Quốc N có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 47F7 - 4713 (xe mượn của anh Nguyễn Tuấn D) đi từ thôn V, xã S, huyện K đến nhà bạn chơi. Trong quá trình đi chơi thì N có uống rượu, bia. Khoảng 18

giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô lưu thông trên Quốc lộ 26 theo hướng Khánh Hòa đi Đắk Lắk, đi về bên phải đường theo hướng đi, tốc độ xe khoảng 40 đến 50 Km/h. Khi đi đến đoạn đường thuộc khối 8, thị trấn N, huyện K thì N phát hiện cách khoảng 70m về phía trước có một người đang đi bộ từ bên trái sang bên phải đường nhưng N không giảm tốc độ xe. Khi khoảng cách giữa xe của N điều khiển cách người đi bộ khoảng 20m thì N phát hiện bà H đi từ phần đường bên trái đã qua phần đường bên phải theo hướng xe của N điều khiển nhưng N vẫn không giảm tốc độ mà cho xe mô tô đi vào trong phần đường bên phải để tránh nhưng phần bên trái xe mô tô đã va chạm với bà H. Hậu quả: N và bà H bị thương sau đó bà H tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk còn N được cấp cứu và điều trị.

Tại bản kết luận pháp y tử thi số 109/PY-T-Th, ngày 16/3/2018 của trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Bà Võ Thị H tử vong là do Đa thương, chấn thương hộp sọ, tụ máu hố sau do tai nạn giao thông.

Tại bản án số 39/2018/HSST ngày 10/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Trần Quốc N phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 16/7/2018, các bị cáo Trần Quốc N kháng cáo với nội dung: Xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng cũng như lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quốc N và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 02 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức

độ hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ lỗi hỗn hợp, người bị hại có một phần lỗi, khi bị cáo điều khiển xe đi đúng phần đường nhưng người bị hại qua đường không quan sát dẫn đến khi bị cáo phát hiện đã không kịp xử lý. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 150.000.000 đồng, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại về dân sự và đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình thật sự rất khó khăn, bố bị cáo bị bệnh nan y (ung thư lưỡi), mẹ bị tai nạn phải cắt bỏ lá lách, em trai bị tai nạn chết, vợ bị cáo mới sinh con tháng 5/2018, bị cáo là lao động chính và duy nhất trong gia đình. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương phối hợp với gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội chăm sóc bố mẹ đang ốm đau, con thơ nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc N; sửa một phần bản án sơ thẩm số: 39/2018/HSST ngày 10/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc N 02 (hai) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trần Quốc N tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 17 tháng 02 năm 2018, bị cáo Trần Quốc N điều khiển xe mô tô khi nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định, khi người đi bộ qua đường không quan sát, do không làm chủ tốc độ gây tai nạn làm bà Võ Thị H tử vong.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Quốc N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. HĐXX xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là tương xứng với tính chất mức độ với hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo phạm tội với lỗi hỗn hợp, người bị hại có một phần lỗi, khi bị cáo điều khiển xe đi đúng phần đường nhưng người bị hại qua đường không quan sát dẫn đến khi bị cáo phát hiện đã không kịp xử lý. Bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 150.000.000 đồng, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại về dân sự và đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, bố bị bệnh nan y (ung thư lưỡi), mẹ bị tai nạn phải cắt bỏ lá lách, em trai bị tai nạn chết, vợ mới sinh con vào tháng 5/2018, bị cáo là lao động chính và duy nhất trong gia đình. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương phối hợp với gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội chăm sóc bố mẹ đang ốm đau, con thơ nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2018/HSST ngày 10/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

[5] Về án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Trần Quốc N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc N - Sửa một phần bản án sơ thẩm số 39/2018/HSST ngày 10/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc N 02 (hai) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Trần Quốc N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện K;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tùng